

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, qua đó quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- Xác định việc tiếp cận pháp luật không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân trong việc chủ động tìm hiểu, sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Yêu cầu

Các nội dung triển khai được đề ra phải đúng mục tiêu, yêu cầu của Đề án và thực tiễn; xác định cụ thể công việc, tiến độ triển khai, trách nhiệm thực hiện và thời gian hoàn thành; bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Phối hợp rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

1.1. Phối hợp rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin nhằm đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng các cơ quan nhà nước thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp).

1.2. Phối hợp rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý và hỗ trợ tư pháp nhằm phát huy nguồn lực xã hội trong hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân.

2.1. Tiếp tục quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, giai đoạn 2026 - 2027.

2.3. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.4. củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.5. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế khác.

2.5.1. Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.5.2. Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.5.3. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.6. Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã

3.1. Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.2. củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; đăng tải, cập nhật kịp thời văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành và các thông tin pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý), UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.5. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.6. Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

4.1. Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật... và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, thực hiện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.2. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.3. Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện; Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.4. củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

5.1. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, kế hoạch được giao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính (tham mưu UBND tỉnh về bảo đảm kinh phí); các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, định mức và phân cấp ngân sách hiện hành của pháp luật, tham mưu bố trí kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị -

xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính (tham mưu UBND tỉnh); UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.3. Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.4. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (tham mưu UBND tỉnh); UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.5. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Tài chính (tham mưu UBND tỉnh về bảo đảm kinh phí); các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- **Cơ quan phối hợp:** Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung về ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; hỗ trợ kỹ thuật, bảo đảm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ cung cấp, khai thác thông tin pháp luật cho người dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan và địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng, xây dựng đội ngũ nhân lực phục vụ hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật theo Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này;

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch và điều kiện thực tiễn để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp: chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ban hành Kế hoạch; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch (báo cáo hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu) về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030”. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) những khó khăn, vướng mắc phát sinh

vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo)
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng